BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**HO CHI MINH CITY OPEN UNIVERSITY**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

**COURSE SPECIFICATION**

**NGÀNH: KẾ TOÁN**

**HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY**

1. **Thông tin tổng quát - General information**
   1. Tên môn học tiếng Việt/Course title in Vietnamese: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Mã môn học/Course code: ACCO2310

* 1. Tên môn học tiếng Anh/ Course title in English: FINANCIAL ACCOUNTING 1
  2. Phương thức giảng dạy/Mode of delivery:

☐ Trực tiếp/FTF ☐ Trực tuyến/Online ☒ Kết hợp/Blended

* 1. Ngôn ngữ giảng dạy/Language(s) for instruction:

☒ Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Cả hai/Both

* 1. Thuộc thành phần kiến thức/kỹ năng/ Knowledge/Skills:

☐ Giáo dục đại cương/General ☐ Kiến thức chuyên ngành/Major

☐ Kiến thức cơ sở/Foundation ☐ Kiến thức bổ trợ/Additional

☒ Kiến thức ngành/Discipline ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp/Graduation thesis

* 1. Số tín chỉ/Credits

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổng số/Total | Lý thuyết/Theory | Thực hành/Practice | Số giờ tự học/Self-study |
| 3 | 3 | 0 | 105 |

* 1. Phụ trách môn học-Administration of the course

1. Khoa/Bộ môn/Faculty/Division: Khoa kế toán-kiểm toán/Kế toán tài chính
2. Giảng viên/Academics: TS.GVC.Nguyễn Thị Ngọc Điệp
3. Địa chỉ email liên hệ/Email: diep.ntn@ou.edu.vn
4. Phòng làm việc/Room: Phòng 105, 35-37 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
5. **Thông tin về môn học-Course overview**
   1. Mô tả môn học/Course description: Kế toán tài chính 1 dành cho sinh viên ngành kế toán, kiểm toán. Môn này được xây dựng nhằm giới thiệu cho người học tổng quan về kế toán tài chính, hệ thống kế toán Việt Nam và các đối tượng kế toán cơ bản thuộc phần tài sản ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán. Trong từng nội dung của môn học, ngoài các thuật ngữ, nguyên tắc vận dụng và định khoản kế toán, người học còn bắt đầu làm quen với hệ thống chứng từ kế toán, ghi chép vào hệ thống sổ kế toán từ đó tổng hợp số liệu để trình bày trên Bảng cân đối kế toán ở các chỉ tiêu liên quan.
   2. Môn học điều kiện/Requirements:

| STT/No. | Môn học điều kiện/ Requirements | Mã môn học/Code |
| --- | --- | --- |
|  | Môn tiên quyết/Pre-requisites |  |
|  | Không yêu cầu môn học tiên quyết |  |
|  | Môn học trước/Preceding courses |  |
|  | **Nguyên lý kế toán** | **ACCO2301** |
| 3. | Môn học song hành/Co-courses |  |
|  | Không yêu cầu môn học song hành |  |

* 1. Mục tiêu môn học/Course objectives

| **Mục tiêu môn học/ Course objectives** | **Mô tả - Description** | **CĐR CTĐT phân bổ cho môn học - PLOs** |
| --- | --- | --- |
| CO1 | Giúp người học giải thích được các yêu cầu của chuẩn mực kế toán chung và chuẩn mực kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho. | PLO4.1; PLO4.2 |
| CO2 | Trang bị các kỹ năng vận dụng được các hướng dẫn của chế độ kế toán để xử lý giao dịch về tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho | PLO4.2; PLO5.1; PLO7.1 |
| CO3 | Rèn luyện cho sinh viên có năng lực về tổ chức thực hiện công việc và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp. | PLO10; PLO11.1; PLO12.3 |

* 1. Chuẩn đầu ra (CĐR) môn học – Course learning outcomes (CLOs)

Học xong môn học này, người học có khả năng

| Mục tiêu môn học/ Course objectives | CĐR môn học  (CLO) | Mô tả CĐR -Description |
| --- | --- | --- |
| CO1 | CLO1 | Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho. |
| CO2 | CLO2 | Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho |
| CO3 | CLO3 | Hình thành năng lực tổ chức quản lý công việc cá nhân, nhóm cho các hoạt động liên quan đến kế toán, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp |

Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

| **CLOs** | **PLO4.1** | **PLO4.2** | **PLO5.1** | **PLO7.1** | **PLO10** | **PLO11.1** | **PLO12.3** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO1** | 4 | 4 |  |  |  |  |  |
| **CLO2** |  | 4 | 4 | 3 |  |  |  |
| **CLO3** |  |  |  |  | 4 | 4 | 4 |

*1: Không đáp ứng 4: Đáp ứng nhiều*

*2: Ít đáp ứng 5: Đáp ứng rất nhiều*

*3: Đáp ứng trung bình*

* 1. Học liệu – Textbooks and materials
     1. *Giáo trình-Textbooks*

[1] ] Ngô Hoàng Điệp [chủ biên]; Nguyễn Thị Ngọc Điệp, Phạm Thị Phương Thảo. Kế toán tài chính 1 - Lần thứ 1. TP.HCM: Thông tin và Truyền thông, 2021. [657 N5763Đ562 23]

* + 1. *Tài liệu tham khảo/Other materials*

[2] Vũ Hữu Đức, Trần Thị Giang Tân, Nguyễn Thế Lộc. Tìm hiểu chuẩn mực kế toán Việt Nam : Những vấn đề chung và các yếu tố của báo cáo tài chính - In lần thứ 1. – Hà Nội: Thống kê, 2010. [657]

[3] 26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (2001-2006)- In lần thứ 1. Hà Nội: Tài chính, 2008. [657.024344]

* + 1. *Phần mềm/Software*

[4] Microsoft Excel

* 1. Đánh giá môn học/Student assessment

| Thành phần đánh giá/ Type of assessment | Bài đánh giá / Assessment methods | Thời điểm/ Assemment time | CĐR môn học/ CLOs | Tỷ lệ % Weight % |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) |  |
| A1. Đánh giá quá trình/ Formative assessment | A.1.1 Bài tập thực hành | Kết thúc chương 2 | CLO2 | 10% |
| A.1.2 Tình huống thảo luận | Kết thúc chương 1 | CLO1, CLO3 | 10% |
| ***Tổng cộng*** |  |  | ***20%*** |
| A2. Đánh giá giữa kỳ/ Mid-term assessment | A.2. Bài tập thực hành (2 – 3 bài) | Kết thúc chương 2 | CLO2 | 30% |
| ***Tổng cộng*** |  |  | ***30%*** |
| A3. Đánh giá cuối kỳ/ End-of-course assessment | A.3. Bài trắc nghiệm (30 câu) | Theo kế hoạch thi học kỳ | CLO1, CLO2 | 50% |
| ***Tổng cộng*** |  |  | ***50%*** |
| Tổng cộng/Total | |  |  | 100% |

1. *Hình thức – Nội dung – Thời lượng của các bài đánh giá/Assessment format, content and time:*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài đánh giá | Hình thức | Nội dung | Thời lượng | Công cụ đánh giá |
| A.1.1 Bài tập thực hành (CLO2) | [BT-01]  Giải bài tập trên hệ thống LMS | Bài tập chương 2:  Vận dụng các tài khoản, chứng từ thích hợp trong việc ghi nhận các giao dịch kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho  Trình bày thông tin trên BCTC | 30 phút | Rubrics 1 |
| A.1.2 Thảo luận (CLO1, CLO3) | [TL-01] Thảo luận nhóm, nộp bài thảo luận trên hệ thống LMS. | Thảo luận chương 1: Thảo luận kiến thức chung về kế toán tài chính, hệ thống chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam | 03 tuần | Rubrics 2 |
| A.2 Bài tập thực hành (CLO2) | Thực hiện bài tập kiểm tra tại lớp học trực tiếp ((2 – 3 bài) | Bài kiểm tra đánh giá nội dung học tập từ chương 1 đến chương 2 | 60 phút | Rubrics 3 |
| A.3 Bài trắc nghiệm (CLO1, CLO2) | Thực hiện bài thi theo theo kế hoạch thi học kỳ của nhà trường: 30 câu trắc nghiệm | Bài kiểm tra trắc nghiệm đánh giá nội dung từ chương 1 đến chương 3 | 75 phút | Ma trận đề thi |

1. *Rubrics (bảng tiêu chí đánh giá): Xem phụ lục đề cương môn học* 
   1. Kế hoạch giảng dạy (Tỷ lệ trực tuyến *[6/45]*)/Teaching schedule: 6/45
      1. Áp dụng cho buổi học 5 tiết/buổi

| Tuần/buổi học  Week  Section | Nội dung  Content | CĐR môn học  CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning | | | | | | | | | Bài đánh giá  Student assessment | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo  Textbooks and materials |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự học/Self-study | | | Trực tiếp/FTF | | | | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) | |
| Lý thuyết/Theory | | Thực hành/Practice | | Lý thuyết/Theory | |
| Hoạt động  Activity | | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods |  |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | |  | (5) |  | (6) |  | (7) |  | (8) | (9) |
| 1 | **Giới thiệu môn học**  **Chương 1: Tổng quan về kế toán tài chính và Hệ thống kế toán Việt Nam.**  1.1. Thông tin kế toán và việc ra quyết định  1.2. Giới thiệu hệ thống kế toán Việt Nam | CLO1,  CLO3 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Giới thiệu các văn bản pháp quy về kế toán  + Giới thiệu chuẩn mực kế toán số 01  Sinh viên:  +Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên. | 5 |  |  | Tham gia thảo luận trên diễn đàn TL-01 | 1 | A.1.2 | [1], [2], [3] |
| 2 | **Chương 1: (tiếp theo)**  1.3. Khuôn mẫu lý thuyết kế toán  1.4. Trình bày các yếu tố cơ bản BCTC  1.5. Đạo đức nghề nghiệp kế toán | CLO1 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn bài tập thực hành BTTH 01  Sinh viên:  Nghe giảng và thực hiện bài tập thực hành | 5 |  |  | Làm bài tập trắc nghiệm TN-01 | 1 |  | [1], [2], [3] |
| 3 | **Chương 2: Kế toán tiền và nợ phải thu**  2.1 Các khái niệm và nguyên tắc cơ bản  2.2. Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO1,  CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương, thực hiện thảo luận TL-02 | | 13 | Giảng viên  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn các bài tập tình huống  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 4 | **Chương 2: (tiếp theo)**  2.2. Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán (tt) | CLO1,  CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  | Làm bài trắc nghiệm TN-02 | 1 |  | [1], [2], [3] |
| 5 | **Chương 2: (tiếp theo)**  2.3. Trình bày thông tin trên BCTC  2.4. Chứng từ, sổ kế toán | CLO2,  CLO3 | Chuẩn bị mẫu biểu chứng từ, mẫu sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung, làm bài tập thực hành nhóm | | 14 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành BTTH-02  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  | Giảng viên:  - Cung cấp bài giảng online VD - 01  Sinh viên:  - Xem video và làm bài tập BT-01 trên LMS | 1,5 | A.1.1 | [1], [2], [3] |
|  | Kiểm tra giữa kỳ | CLO1, CLO2 |  | |  |  |  |  |  |  |  | A.2 |  |
| 6 | **Chương 3: Kế toán hàng tồn kho**  3.1 Các khái niệm và nguyên tắc cơ bản  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO1,  CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 7 | **Chương 3: Kế toán hàng tồn kho**  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 8 | **Chương 3: (tiếp theo)**  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán (tt)  3.3 Trình bày thông tin trên BCTC  3.4 Chứng từ và sổ kế toán | CLO1,  CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương và làm bài tập BT-02 trên | | 13 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành BTTH-03  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 4 |  |  | Giảng viên:  - Cung cấp bài giảng online VD - 02  Sinh viên:  - Xem video | 1,5 |  | [1], [2], [3] |
| Tổng cộng/Total | | | | X | **105** | X | **39** | X |  | X | **6** |  |  |

* + 1. Áp dụng cho buổi học 3 tiết/buổi

| Tuần/buổi học  Week  Section | Nội dung  Content | CĐR môn học  CLOs | Hoạt động dạy và học/Teaching and learning | | | | | | | | | Bài đánh giá  Student assessment | Tài liệu chính và tài liệu tham khảo  Textbooks and materials |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự học/Self-study | | | Trực tiếp/FTF | | | | Trực tuyến (nếu có)/Online (if any) | |
| Lý thuyết/Theory | | Thực hành/Practice | | Lý thuyết/Theory | |
| Hoạt động  Activity | | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods | Hoạt động  Activity | Số giờ  Periods |  |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | |  | (5) |  | (6) |  | (7) |  | (8) | (9) |
| 1 | **Giới thiệu môn học**  **Chương 1: Tổng quan về kế toán tài chính và Hệ thống kế toán Việt Nam.**  1.1. Thông tin kế toán và việc ra quyết định  1.2. Giới thiệu hệ thống kế toán Việt Nam | CLO1,  CLO3 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Giới thiệu các văn bản pháp quy về kế toán  + Giới thiệu chuẩn mực kế toán số 01  Sinh viên:  +Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên. | 3 |  |  | Tham gia thảo luận trên diễn đàn TL-01 | 1 | A.1.2 | [1], [2], [3] |
| 2 | **Chương 1: (tiếp theo)**  1.3. Khuôn mẫu lý thuyết kế toán | CLO1 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn bài tập thực hành BTTH 01  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập thực hành | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 3 | **Chương 1: (tiếp theo)**  1.4. Trình bày các yếu tố cơ bản của BCTC  1.5. Đạo đức nghề nghiệp kế toán | CLO1 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn bài tập thực hành  Sinh viên:  Nghe giảng và thực hiện bài tập thực hành | 3 |  |  | Làm bài tập trắc nghiệm TN-01 | 1 |  | [1], [2], [3] |
| 4 | **Chương 2: Kế toán tiền và nợ phải thu**  2.1 Các khái niệm và nguyên tắc cơ bản  2.2. Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO1,  CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương, tham gia thảo luận TL-02 | | 8 | Giảng viên  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn các bài tập tình huống  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 5 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 5 | **Chương 2: (tiếp theo)**  2.2. Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán (tt) | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 6 | **Chương 2: (tiếp theo)**  2.2. Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán (tt) | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành BTTH-02  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  | Làm bài trắc nghiệm TN-02 | 1 |  | [1], [2], [3] |
| 7 | **Chương 2: (tiếp theo)**  2.3. Trình bày thông tin trên BCTC  2.4. Chứng từ, sổ kế toán | CLO2,  CLO3 | Chuẩn bị mẫu biểu chứng từ, mẫu sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung, làm bài tập thực hành nhóm | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  | Giảng viên:  - Cung cấp bài giảng online VD - 01  Sinh viên:  - Xem video và làm bài tập BT-01 trên LMS | 1,5 | A.1.1 | [1], [2], [3] |
|  | Kiểm tra giữa kỳ | CLO1, CLO2 |  | |  |  |  |  |  |  |  | A.2 |  |
| 8 | **Chương 3: Kế toán hàng tồn kho**  3.1 Các khái niệm và nguyên tắc cơ bản  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO1,  CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 9 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 9 | **Chương 3: Kế toán hàng tồn kho**  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán (tt) | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 10 | **Chương 3: Kế toán hàng tồn kho**  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán (tt) | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 11 | **Chương 3: Kế toán hàng tồn kho**  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán (tt) | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 12 | **Chương 3: (tiếp theo)**  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán (tt)  3.3 Trình bày thông tin trên BCTC | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương. | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  |  |  |  | [1], [2], [3] |
| 13 | **Chương 3: (tiếp theo)**  3.4 Chứng từ và sổ kế toán | CLO2 | Sinh viên đọc trước nội dung bài học, làm bài tập trắc nghiệm, bài tập tình huống, làm các bài tập cuối chương, làm bài tập BT-02 | | 8 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành BTTH-03  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên | 3 |  |  | Giảng viên:  - Cung cấp bài giảng online VD - 02  Sinh viên:  - Xem video | 1,5 |  | [1], [2], [3] |
| Tổng cộng/Total | | | | X | **105** | X | **39** | X |  | X | **6** |  |  |

Ghi chú

|  |  |
| --- | --- |
| BT-01 | Bài tập vận dụng các tài khoản, chứng từ thích hợp trong việc ghi nhận các giao dịch kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và trình bày thông tin trên BCTC |
| BT-02 | Bài tập vận dụng các tài khoản, chứng từ thích hợp trong việc ghi nhận các giao dịch kế toán liên quan đến hàng tồn kho và trình bày thông tin trên BCTC |
| BTTH-01 | Bài tập thực hành liên quan vận dụng nguyên tắc kế toán |
| BTTH-02 | Bài tập thực hành về vận dụng tài khoản kế toán, trình bày trên BCTC liên quan đến tiền và nợ phải thu |
| BTTH-03 | Bài tập thực hành về vận dụng tài khoản kế toán, trình bày trên BCTC liên quan đến hàng tồn kho |
| TL-01 | Thảo luận kiến thức chung về kế toán tài chính, hệ thống chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam |
| TL-02 | Thảo luận về khái niệm, nguyên tắc, ghi nhận và đánh giá tiền, tương đương tiền, nợ phải thu |
| TN-01 | Bài tập trắc nghiệm về khuôn mẫu lý thuyết và trình bày BCTC |
| TN-02 | Bài tập trắc nghiệm về vận dụng hệ thống tài khoản đối với tiền và nợ phải thu |
| TN-03 | Bài tập trắc nghiệm về vận dụng hệ thống tài khoản đối với hàng tồn kho |
| VD-01 | Chương 2, chủ đề 2.4 – Hạch toán nợ phải thu - Phải thu nội bộ, phải thu khá |
| VD-02 | Chương 3, chủ đề 3.6 – Chứng từ, sổ kế toán |

* 1. Ma trận tích hợp giữa chuẩn đầu ra của môn học và phương pháp giảng dạy – phương pháp đánh giá

| Tuần/buổi học  Week  Section | Nội dung  Content | CĐR môn học \*  CLOs | Hình thức dạy học  Teaching and learning methods | Hình thức đánh giá  Student assessment |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | Giới thiệu môn học  Chương 1: Tổng quan về kế toán tài chính và Hệ thống kế toán Việt Nam.  1.1. Thông tin kế toán và việc ra quyết định  1.2. Giới thiệu hệ thống kế toán Việt Nam | CLO1  CLO3 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Giới thiệu các văn bản pháp quy về kế toán  + Giới thiệu chuẩn mực kế toán số 01  Sinh viên:  +Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên.  + Thực hiện thảo luận trên LMS | A.1.2 |
| 2 | Chương 1: (tiếp theo)  1.3. Khuôn mẫu lý thuyết kế toán (tiếp theo)  1.4. Trình bày các yếu tố cơ bản BCTC  1.5. Đạo đức nghề nghiệp kế toán | CLO1 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn bài tập thực hành BTTH 01 tại lớp  Sinh viên:  Nghe giảng và thực hiện bài tập thực hành |  |
| 3 | Chương 2: Kế toán tiền và nợ phải thu  2.1 Các khái niệm và nguyên tắc cơ bản  2.2. Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO1  CLO2 | Giảng viên  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn các bài tập tình huống  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên  + Thực hiện thảo luận tại nhà |  |
| 4 | Chương 2: (tiếp theo)  2.2. Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán (tt) | CLO2 | Giảng viên  + Thuyết giảng nội dung môn học  + Hướng dẫn các bài tập tình huống  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên  + Làm bài trắc nghiệm TN-02 |  |
| 5 | Chương 2: (tiếp theo)  2.3. Trình bày thông tin trên BCTC  2.4. Chứng từ, sổ kế toán | CLO2  CLO3 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành BTTH-02  + Cung cấp clip VD-01  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên  + Xem clip VD-01 và thực hiện bài tập BT-01 trên LMS | A.1.1 |
| 6 | Kiểm tra giữa kỳ |  |  | A.2 |
| Chương 3: Kế toán hàng tồn kho  3.1 Các khái niệm và nguyên tắc cơ bản  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO1  CLO2 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên |  |
| 7 | Chương 3: Kế toán hàng tồn kho  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán | CLO2 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành.  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên |  |
| 8 | Chương 3: (tiếp theo)  3.2 Vận dụng vào hệ thống tài khoản kế toán (tt)  3.3 Trình bày thông tin trên BCTC  3.4 Chứng từ và sổ kế toán | CLO2  CLO3 | Giảng viên:  + Thuyết giảng nội dung bài học  + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập thực hành BTTH-03  + Cung cấp clip VD-02  Sinh viên:  + Nghe giảng và thực hiện bài tập tình huống theo gợi ý của giảng viên  + Xem clip VD-02 và thực hiện bài tập BT-02 tại nhà |  |

\*Chuẩn đầu ra môn học

* *CLO1: Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho.*
* *CLO2 Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho*
* *CLO3:Hình thành năng lực tổ chức quản lý công việc cá nhân, nhóm cho các hoạt động liên quan đến kế toán, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp*

9. Quy định của môn học/Course policy

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra:

* Sinh viên phải hoàn thành bài tập, bài kiểm tra, bài thảo luận theo thời gian quy định.

-- Quy định về chuyên cần:

* Sinh viên cần tham dự đầy đủ các buổi học và thực hiện các hoạt động học tập tại lớp.

- Nội quy lớp học:

* Sinh viên tích cực tham gia thảo luận và hoàn thành các hoạt động học tập được giao.
* Sinh viên đọc trước văn bản, tài liệu được yêu cầu.
* Sinh viên không tham gia bất kỳ hoạt động nào trên LMS thì sẽ không có điểm quá trình.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỞNG KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**  **DEAN OF THE FACULTY**  *(Ký và ghi rõ họ tên-Signed with fullname)*  Hồ Hữu Thụy | **GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  **ACADEMIC**  *(Ký và ghi rõ họ tên- Signed with fullname)*  Nguyễn Thị Ngọc Điệp |

**PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

RUBRICS (bảng tiêu chí đánh giá)

**RUBRICS 1**

**Bài tập thực hành**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | | | | | Tỷ  lệ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt  (0 – 3.9 điểm) | Trung bình  (4.0 – 6.4 điểm) | Khá (6.5– 7.9 điểm) | Giỏi (8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc (9 - 10 điểm) |
| **A1. Đánh giá quá trình** | A.1.1 Bài tập thực hành | CLO2: Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho đạt từ 0 – 39% | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho đạt từ 40-64%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho đạt từ 65-79%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho đạt từ 80-89%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho đạt từ 90% trở lên. | **10%** |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  | **10%** |

**RUBRICS 2**

**Bài thảo luận**

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | | | | | | Tỷ  lệ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt  (0 – 3.9 điểm) | Trung bình  (4.0 – 6.4 điểm) | Khá (6.5– 7.9 điểm) | Giỏi (8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc (9 - 10 điểm) | |
| **A1. Đánh giá quá trình** | A.1.2 Tình huống thảo luận | CLO1: Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho | - Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho tương ứng với chủ đề thảo luận đạt từ 0 – 39% | - Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho tương ứng với chủ đề thảo luận đạt từ 40-64%. | - Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho tương ứng với chủ đề thảo luận đạt từ 65-79%. | - Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho tương ứng với chủ đề thảo luận đạt từ 80-89%. | - Giải thích được các yêu cầu chuẩn mực kế toán liên quan đến vốn bằng tiền, các khoản phải thu, hàng tồn kho tương ứng với chủ đề thảo luận đạt từ 90% trở lên. | | **10%** |
| CLO3: Hình thành năng lực tổ chức quản lý công việc cá nhân, nhóm cho các hoạt động liên quan đến kế toán, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp | Không hoàn thành công việc của nhóm giao hoặc hoàn thành công việc của nhóm giao luôn luôn không đúng thời hạn, chất lượng bài làm đạt từ 0 – 39% | Hoàn thành công việc của nhóm giao chưa đầy đủ, hợp tác các thành viên trong nhóm không tốt, chất lượng bài làm chưa tốt, đạt từ 40-64% | Hoàn thành công việc của nhóm giao đầy đủ, hợp tác các thành viên trong nhóm tốt, chất lượng bài làm đạt từ 65-79% | Hoàn thành công việc của nhóm giao đầy đủ, hợp tác các thành viên trong nhóm tốt, chất lượng bài làm đạt từ 80-89% | Hoàn thành công việc của nhóm giao đầy đủ, hợp tác các thành viên trong nhóm tốt, chất lượng bài làm đạt từ 90% trở lên | |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  | **10%** | |

**RUBRICS 3**

**Bài đánh giá giữa kỳ:**

**Bài tập thực hành**

*Sinh viên không được sử dụng tài liệu ngoại trừ Bảng hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*

| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **CĐR môn học** | Mức độ đánh giá | | | | | Tỷ  lệ |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Không đạt  (0 – 3.9 điểm) | Trung bình  (4.0 – 6.4 điểm) | Khá (6.5– 7.9 điểm) | Giỏi (8.0 – 8.9 điểm) | Xuất sắc (9 - 10 điểm) |
| **A.2. Đánh giá giữa kỳ** | A.2 Bài tập thực hành | CLO2: Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho đạt từ 0 – 39% | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho đạt từ 40-64%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho đạt từ 65-79%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho đạt từ 80-89%. | - Tổ chức được công tác kế toán liên quan đến tiền, các khoản phải thu và hàng tồn kho đạt từ 90% trở lên. | **30%** |
| **Tổng cộng** | |  |  |  |  |  |  | **30%** |

**Ma trận đề thi**

**Thời gian: 75 phút**

*Sinh viên không được sử dụng tài liệu ngoại trừ Bảng hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính*

| **Cấp độ**  **CLO** | **Cấp độ 1** | **Cấp độ 2** | **Cấp độ 3** | **Cộng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CLO1** |  |  |  |  |
| ***Số câu*** | **7** | **3** |  | *10 câu* |
| *Số điểm* | 2.3 | 1 |  | *3.3 điểm = 33.3%* |
| **CLO2** |  |  |  |  |
| ***Số câu*** | **10** | **7** | **3** | *20 câu* |
| *Số điểm* | 3.3 | 2.4 | 1 | *6,7 điểm = 6.67%* |
| **Tổng số câu** | **17** | **10** | **3** | **30 câu** |
| **Tổng số điểm** | **5.6** | **3.4** | **1** | **10 điểm** |
| **Tỷ lệ** | **56%** | **34%** | **10%** | **100%** |